

**CÔNG TY TNHH KMSARTS VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KMSARTS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KMSARTS VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107064510

**3. Ngày thành lập:** 23/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 5, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                  | 2610     |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                   | 2620     |
| 3.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                              | 2630     |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                          | 2640     |
| 5.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                      | 2670     |
| 6.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                              | 2710     |
| 7.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                   | 2750     |
| 8.  | In ấn                                                                                                                                       | 1811     |
| 9.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                    | 1812     |
| 10. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                   | 1820     |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn, sắt, thép                                                                        | 4662     |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                     | 4663     |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4741     |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng | 4752     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                   | 4759 |
| 16. | Hoạt động xuất bản khác<br>Chi tiết: Xuất bản các tài liệu quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5819 |
| 17. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5912 |
| 18. | Hoạt động chiếu phim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5914 |
| 19. | Hoạt động truyền hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6021 |
| 20. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6201 |
| 21. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6202 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6209 |
| 23. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6312 |
| 24. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;<br>- Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...                                                                                                                                                                                                                                              | 6329 |
| 25. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3290 |
| 26. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :<br>+ Thang máy, cầu thang tự động,<br>+ Các loại cửa tự động,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.<br>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4329 |

|     |                                                                                                                                                 |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 27. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649        |
| 28. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                             | 4651        |
| 29. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                              | 4652        |
| 30. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                 | 4659        |
| 31. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                       | 8230        |
| 32. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                      | 9000        |
| 33. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thi công xây dựng công trình                                                   | 7110        |
| 34. | Quảng cáo                                                                                                                                       | 7310(Chính) |
| 35. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết; Trang trí nội thất                                                                                  | 7410        |
| 36. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>Chi tiết; Chụp ảnh quảng cáo                                                                                             | 7420        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | KHUẤT MINH SƠN         | Thôn Đình Rối, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | 90.000.000            | 90,00    | 112387627                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYỄN | Thôn Đình Rối, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | 10.000.000            | 10,00    | 112267634                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: KHUẤT MINH SƠN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *01/02/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *112387627*

Ngày cấp: *13/10/2009*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn Đình Rối, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Đình Rối, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội